

Số: 1037/CSDP - KTTV

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh  
hợp nhất quý 3 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2025

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	QUÝ 3 NĂM 2025	QUÝ 3 NĂM 2024	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	482.223.382.265	348.431.868.048	133.791.514.217	138,40
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	15.676.852	51.574.074	(35.897.222)	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 10 - 01 )	10	482.207.705.413	348.380.293.974	133.827.411.439	138,41
4	Giá vốn hàng bán	11	298.745.198.909	266.325.640.516	32.419.558.393	112,17
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 - 11 )	20	183.462.506.504	82.054.653.458	101.407.853.046	223,59
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	34.452.704.038	21.350.775.376	13.101.928.662	161,37
7	Chi phí tài chính	22	496.147.259	3.367.770.189	(2.871.622.930)	14,73
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23			-	
8	Chi phí bán hàng	24	3.456.152.697	4.916.571.083	(1.460.418.386)	70,30
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24.767.190.079	28.995.686.755	(4.228.496.676)	85,42
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ( 30 = 20 + ( 21 - 22 ) - ( 24 + 25 ) )	30	189.195.720.507	66.125.400.807	123.070.319.700	286,12
11	Thu nhập khác	31	10.109.819.705	11.918.210.431	(1.808.390.726)	84,83
12	Chi phí khác	32	7.385.785.473	8.173.516.593	(787.731.120)	90,36
13	Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 )	40	2.724.034.232	3.744.693.838	(1.020.659.606)	72,74
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50	191.919.754.739	69.870.094.645	122.049.660.094	274,68
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36.881.718.134	8.308.864.838	28.572.853.296	443,88
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	157.398.309	393.355.508	(235.957.199)	
17	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	154.880.638.296	61.167.874.299	93.712.763.997	253,21
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	137.268.232.517	44.282.466.446	92.985.766.071	309,98
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	17.612.405.779	16.885.407.853	726.997.926	104,31
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.580	510		
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	1.580	510		

## Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 4.587,39 tấn; Giá bán bình quân: 46.194.514 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 5.760,86 tấn; Giá bán bình quân: 48.461.025 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2025 cao hơn quý 3 năm 2024. Và giá bán bình quân cao quý 3 năm 2024.

(giá bán bình quân quý 3 năm 2025 tăng: 2.266.511 VND/tấn hay tăng: 4,91 % so với quý 3 năm 2024).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2025 tăng: 123.070.319.700 VND hay tăng 186,12% so với quý 3 năm 2024. (do giá bán bình quân tăng so với cùng kỳ năm trước và doanh thu tài chính tăng so với cùng kỳ năm trước ).

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2025 giảm : 1.020.659.606 VND hay giảm: 27,26% so với quý 3 năm 2024.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2025 tăng : 93.712.763.997 VND hay tăng: 153,21% so với quý 3 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu ( b )



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Cường